

I. NỘI DUNG

1. Sinh vật ở Việt Nam
2. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông
3. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam
4. Môi trường và biển đảo Việt Nam
5. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX
6. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)
7. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884
8. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896

II. LUYỆN TẬP

1. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Biểu hiện sự phong phú và đa dạng cao của sinh vật tự nhiên ở nước ta là sự đa dạng về

- | | |
|---------------------------------------|--|
| A. nhiều loài thực vật quý hiếm | C. số lượng cá thể trong mỗi loài phong phú |
| B. các hệ sinh thái tự nhiên trên cạn | D. thành phần loài, kiểu hệ sinh thái, gen di truyền |

Câu 2: Số lượng cá thể trong mỗi loài tương đối phong phú đã tạo nên sự đa dạng

- | | |
|--|------------------------------|
| A. về nguồn gen di truyền. | B. các hệ sinh |
| C. các hệ sinh thái tự nhiên dưới nước | D. các hệ sinh thái nhân tạo |

Câu 3: Biểu hiện nào sau đây không phải sự đa dạng về kiểu hệ sinh thái?

- A. Số lượng cá thể trong mỗi loài phong phú
- B. Đa dạng các hệ sinh thái tự nhiên trên cạn
- C. Đa dạng các hệ sinh thái tự nhiên dưới nước
- D. Đa dạng các hệ sinh thái nhân tạo

Câu 4: Nguyên nhân tự nhiên làm suy giảm tính đa dạng sinh vật của nước ta là

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| A. sạt lở đất | B. cháy rừng |
| C. biến đổi khí hậu | D. ô nhiễm môi trường |

Câu 5: Việt Nam không có đường biên giới trên biển với quốc gia nào sau đây?

- | | | | |
|---------------|--------|-----------------|-------------|
| A. Trung Quốc | B. Lào | C. Cam -pu-chia | D. Thái Lan |
|---------------|--------|-----------------|-------------|

Câu 6: Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh / thành phố nào sau đây?

- | | |
|-------------------|--------------------|
| A. Tỉnh Quảng Nam | C. Tỉnh Quảng Ngãi |
| B. TP. Đà Nẵng | D. Tỉnh Khánh Hoà |

Câu 7: Đặc điểm nào sau đây đúng với vùng nội thuỷ?

- A. Có chiều rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở
- B. Tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở
- C. Ở phía ngoài đường cơ sở với chiều rộng 12 hải lí
- D. Tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành vùng biển rộng 200 hải lí

Câu 8: Khí hậu vùng biển đảo nước ta mang tính chất

- | | |
|----------------------|---------------------|
| A. nhiệt đới gió mùa | C. ôn đới hải dương |
| B. cận nhiệt gió mùa | D. xích đạo |

Câu 9: Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm sinh vật ở vùng biển nước ta?

- | | |
|---------------------------|--------------------------------------|
| A. Giàu thành phần loài | C. Không phong phú về loài |
| B. Năng suất sinh học cao | D. Tiêu biểu cho vùng biển nhiệt đới |

Câu 10: Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất của vùng biển và thềm lục địa nước ta là

A. muối B. sa khoáng C. cát D. dầu khí

Câu 11: Ý nào sau đây không đúng khi nói về các giải pháp trong bảo vệ môi trường biển đảo nước ta?

- A. Sử dụng chất nổ để đánh bắt thủy hải sản
- B. Xây dựng cơ chế chính sách, luật bảo vệ môi trường biển đảo
- C. Áp dụng khoa học – công nghệ trong xử lý vấn đề môi trường biển đảo
- D. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường biển đảo

Câu 12: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây dẫn đến hiện tượng ô nhiễm môi trường nước biển?

- A. Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ
- B. Xây dựng các khu du lịch sinh thái
- C. Xây dựng các trạm dự báo trên biển
- D. Sự cố tràn dầu, rửa tàu và các hoạt động kinh tế

Câu 13: Nguyên nhân chính làm thu hẹp diện tích rừng, làm nghèo tính đa dạng của các kiểu hệ sinh thái, thành phần loài và nguồn gen là

- A. các dịch bệnh
- B. chiến tranh tàn phá
- C. các thiên tai
- D. sự khai thác bừa bãi và phá rừng

Câu 14: Nguyên nhân chủ yếu làm cho nguồn tài nguyên sinh vật dưới nước bị giảm sút rõ rệt là

- A. các dịch bệnh
- B. khai thác quá mức
- C. các hiện tượng thời tiết thất thường
- D. ô nhiễm môi trường nước và khai thác quá mức

Câu 15: Việt Nam không có vùng biển chung với quốc gia nào sau đây?

- A. Phi-lip-pin
- B. Đông Ti-mo
- C. Trung Quốc
- D. Ma-lai-xi-a

Câu 16: Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là

- A. Bắc Trung Bộ
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Cửu Long
- D. Đồng bằng sông Hồng

Câu 17: Vịnh Hạ Long thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Ninh
- B. Đà Nẵng
- C. Khánh Hoà
- D. Cà Mau

Câu 18: Tính đa dạng của địa hình ven biển nước ta được biểu hiện là có

- A. các vịnh cửa sông
- B. các đảo ven bờ và quần đảo xa bờ
- C. các đầm phá và các bãi cát phẳng
- D. các dạng địa hình khác nhau ở ven biển

Câu 19: Nguyên nhân chủ yếu nào khiến thực dân phương Tây, nhất là Anh và Pháp, muốn tranh giành Ấn Độ?

- A. Ấn Độ đất rộng, người đông, tài nguyên phong phú
- B. Ấn Độ có truyền thống văn hoá lâu đời
- C. Ấn Độ là đất nước đông dân số
- D. Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn

Câu 20: Lợi dụng cơ hội nào các nước phương Tây đua tranh xâm lược Ấn Độ?

- A. Cuộc tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến trong nước làm cho Ấn Độ suy yếu
- B. Phong trào nông dân chống chế độ phong kiến Ấn Độ phát triển mạnh làm cho Ấn Độ suy yếu
- C. Mâu thuẫn giữa chế độ phong kiến với đông đảo nông dân ở Ấn Độ ngày càng gay gắt
- D. Kinh tế và văn hoá Ấn Độ bị suy thoái

Câu 21: Chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ đã đưa đến hậu quả nặng nề gì về mặt xã hội?

- A. Tình trạng bán cùng hoá, chét đói và mâu thuẫn giữa các tôn giáo
- B. Cơ sở ruộng đất của công xã nông thôn bị phá vỡ
- C. Nền thủ công nghiệp bị suy sụp
- D. Nền văn minh lâu đời bị phá hoại

Câu 22: Thuộc địa của Anh ở Đông Nam Á là những nước nào?

- A. Mã Lai, Miến Điện
- B. Việt Nam, Cam-pu-chia
- C. In-đô-nê-xi-a, Mã Lai
- D. Mã Lai, Lào

Câu 23: Vì sao Xiêm (Thái Lan) còn giữ được hình thức độc lập?

- A. Nhà nước phong kiến Xiêm (Thái Lan) còn mạnh.
- B. Xiêm được Mỹ giúp đỡ
- C. Xiêm là nước phong kiến nhưng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển
- D. Thái Lan có chính sách ngoại giao khôn khéo, biết lợi dụng mâu thuẫn giữa Anh và Pháp nên giữ được chủ quyền

Câu 24: Chính sách thuộc địa của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á có điểm chung nào nổi bật?

- A. Không mở mang công nghiệp ở thuộc địa
- B. Tìm cách kìm hãm sự phát triển của kinh tế thuộc địa
- C. Vơ vét, đàn áp, chia để trị
- D. Tăng thuế, mở đồn điền, bắt lính

Câu 25: Vua Minh Mạng trị vì đất nước trong bao nhiêu năm?

- A. 15 năm (1820 – 1835)
- B. 21 năm (1820 – 1841)
- C. 25 năm (1820 – 1845)
- D. 30 năm (1820 – 1850)

Câu 26: Yếu tố nào là cơ bản thúc đẩy tư bản Pháp xâm lược Việt Nam?

- A. Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa
- B. Chính sách cấm đạo Gia-tô của nhà Nguyễn
- C. Chế độ cai trị của nhà Nguyễn bảo thủ về chính trị, lạc hậu về kinh tế
- D. Pháp muốn gây ảnh hưởng của mình đối với các nước

Câu 27: Pháp chọn Đà Nẵng làm mục tiêu mở đầu cuộc tấn công xâm lược Việt Nam nhằm thực hiện kế hoạch gì?

- A. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”
- B. Chiếm Đà Nẵng rồi kéo quân ra Bắc
- C. Buộc triều đình Huế nhanh chóng đầu hàng
- D. Chiếm Đà Nẵng rồi khống chế cả miền Trung

Câu 28: Ai đã chỉ huy quân dân ta anh dũng chống trả cuộc tấn công của Pháp tại Đà Nẵng?

- A. Hoàng Diệu
- B. Nguyễn Tri Phương
- C. Nguyễn Trung Trực
- D. Trương Định

Câu 29: Tháng 2/1859 Pháp quyết định đem phần lớn lực lượng đánh ở đâu?

- A. Đánh vào Gia Định
- B. Đánh vào Sơn Trà (Đà Nẵng)
- C. Đánh vào Nha Trang
- D. Đánh vào Kinh thành Huế

Câu 30: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nhân dân ta ở Nam Kỳ là gì?

- A. Do sự nhu nhược của triều đình Huế
- B. Thực dân Pháp câu kết với triều đình đàn áp và các cuộc khởi nghĩa chưa có đường lối đấu tranh thống nhất
- C. Các cuộc khởi nghĩa nổ ra lẻ tẻ
- D. Kẻ thù còn quá mạnh, lực lượng ta còn non yếu

Câu 31: Kết quả của cuộc tấn công thành Hà Nội lần thứ hai của thực dân Pháp như thế nào?

- A. Hoàng Diệu nộp khí giới trao thành cho giặc
- B. Quân ta chống trả quyết liệt
- C. Quân ta chống trả quyết liệt
- D. Thành Hà Nội bị bao vây

B. Thành Hà Nội thất thủ, Hoàng Diệu tuân tiết

Câu 32: Trước sự thất thủ của thành Hà Nội, triều đình Huế có thái độ như thế nào?

- A. Cho quân tiếp viện
- B. Cầu cứu nhà Thanh

- C. Cầu cứu nhà Thanh, cử người thương thuyết với Pháp
- D. Thương thuyết với Pháp

2. Phần tự luận

Câu 1:

- a) Sự đa dạng về thành phần loài, gen di truyền của sinh vật nước ta được thể hiện như thế nào?
- b) Trình bày biểu hiện sự suy giảm số lượng cá thể, loài sinh vật ở nước ta

Câu 2:

- a) Yếu tố nhiệt độ bề mặt nước biển của khí hậu vùng biển đảo nước ta thể hiện như thế nào?
- b) Nêu sự khác nhau về hướng chảy của dòng biển mùa đông và dòng biển mùa hạ trên biển Đông

Đông

Câu 3: Vẽ biểu đồ cột, nhận xét

Câu 4: Nêu những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế ở Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX

Câu 5: Nêu những đóng góp của vua Gia Long và vua Minh Mạng trong công cuộc thực thi chủ quyền ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa

Câu 6: Nêu những nét chính về văn học, nghệ thuật thời Nguyễn?

Câu 7: Em đánh giá như thế nào về việc triều đình Huế kí hiệp ước Giáp Tuất với thực dân Pháp?

BGH xác nhận

Nhóm trưởng (TTCM)

GVBM

Tạ Thuý Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

Lê Thị Ánh Tuyết